

Bản án số: 12/2018/DS-ST  
Ngày: 13-3-2018  
V/v tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vi Quốc Thanh
2. Ông Huỳnh Văn Nhi

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Diễm Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Ông Lê Minh P, sinh năm 1979.

Địa chỉ: \*\*\* ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964, có mặt.

Địa chỉ: \*\*\*/\*\* ấp H, xã V, huyện H, tỉnh Bến Tre.

***2. Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957, có mặt.

Địa chỉ: ấp Đ, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

***3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Võ Văn H, sinh năm 1959, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/12/2017 của nguyên đơn ông Lê Minh P, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án; ông Nguyễn Văn N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Năm 2015, ông Lê Minh P có hợp đồng mua bán thức ăn gia súc chăn nuôi heo cho bà Nguyễn Thị C, hình thức hợp đồng bằng miệng, mỗi bên lập sổ theo dõi. Hai bên thỏa thuận thời gian thanh toán theo từng đợt tính từ 03 đến 04 tháng khi heo ra chuồng. Khi mua bán thức ăn có khi ông P trực tiếp giao đến nhà bà C, có khi bà C trực tiếp đến chở. Khi ông P giao thức ăn gặp chồng bà C là ông Võ Văn H thì ông H không có ý kiến phản đối gì, vẫn đồng ý cho ông P giao thức ăn tại nhà. Thời gian đầu phía bà C thực hiện việc thanh toán tốt nhưng thời gian sau bà C không thực hiện đúng thỏa thuận nên ngày 18/7/2017 ông P ngưng bán cho bà C. Cũng vào thời gian này hai bên chốt nợ xác định bà C còn nợ ông P số tiền thức ăn là 168.489.000 đồng và ông P tạo điều kiện bà C được trả dần mỗi tháng nhưng bà C không hoàn trả cho ông P số tiền nào. Ngoài ra, công ty có chương trình hỗ trợ dành cho khách hàng mua thức ăn số lượng lớn, trong đó bà C nhận được 5.000.000 đồng nhưng do bà C chưa thanh toán đủ tiền thức ăn cho ông P nên ông P chưa đưa số tiền này cho bà C. Tuy nhiên, do ông P đã khởi kiện bà C tại Tòa nên nay ông P khấu trừ số tiền này vào số tiền nợ thức ăn của bà C phải hoàn trả.

Vì vậy, nay ông P khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị C và chồng là ông Võ Văn H phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông P số tiền mua thức ăn còn nợ là 163.489.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử; bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:*

Bà thừa nhận giữa bà và ông Lê Minh P có hợp đồng mua bán thức ăn gia súc chăn nuôi heo như phía đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày. Sau khi chốt nợ, bà còn nợ ông Lê Minh P số tiền là 168.489.000 đồng. Do chăn nuôi thất bại nên bà chưa có điều kiện để trả tiền cho ông P. Bà được nhận 5.000.000 đồng do công ty rút về theo chương trình hỗ trợ dành cho khách hàng mua thức ăn số lượng lớn như ông P trình bày. Nay bà đồng ý trả cho ông P số tiền 163.489.000 đồng nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bà và chồng là ông Võ Văn H chung sống với nhau từ năm 1985, có đăng ký kết hôn và hiện tại vẫn còn chung sống với nhau và sinh hoạt hằng ngày là sinh hoạt chung. Khi bà chăn nuôi heo thì ông H không đồng ý nhưng trong quá trình bà chăn nuôi thì ông H không có ý kiến gì. Mục đích của việc chăn nuôi heo là để phát triển kinh tế gia đình và phục vụ nhu cầu sinh hoạt hằng ngày nhưng do bà chăn nuôi heo thua lỗ nên chưa phục vụ gì cho gia đình.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/01/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn H trình bày như sau:*

Ông có biết việc mua bán thức ăn gia súc chăn nuôi heo giữa vợ ông là bà Nguyễn Thị C và ông Lê Minh P. Nhưng việc mua bán giữa ông P và bà C như thế nào ông không rõ. Ông không đồng ý cho bà C chăn nuôi heo, khi ông ngăn cản thì bà C nói nếu có nợ thì tự chịu trách nhiệm trả nợ. Bà C chăn nuôi là để làm kinh tế

riêng, việc chăn nuôi heo không có phục vụ kinh tế gia đình vì toàn thua lỗ. Nay ông P khởi kiện yêu cầu ông có nghĩa vụ liên đới cùng bà C hoàn trả số tiền nợ thức ăn là 168.489.000 đồng, ông không đồng ý vì ông không có mua bán với ông P, đây là tranh chấp riêng giữa ông P và bà C ông không liên quan.

Tuy nhiên, vì tình cảm vợ chồng hàng tháng ông có thể cho bà C từ 1.000.000 đến 2.000.000 đồng để trả nợ cho ông P. Hiện nay ông và bà C vẫn sống chung nhà, vẫn sinh hoạt hằng ngày chung.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đảm bảo.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà C và ông H phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông P số tiền mua bán thức ăn là 163.489.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 29/12/2017, ông Lê Minh P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị C và ông Võ Văn H có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông số tiền nợ thức ăn là 168.489.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Căn cứ yêu cầu của nguyên đơn và nội dung vụ án cần phải giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Theo xác nhận nơi cư trú ngày 27/12/2017 của Công an xã A xác định bị đơn bà Nguyễn Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn H có nơi cư trú tại ấp Đ, xã A, huyện Mỏ Cày Bắc nên căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn H có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể ông P yêu cầu bà C và ông H phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông số tiền 163.489.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, phù hợp quy định pháp luật nên căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án ghi nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn thống nhất giữa hai bên có xác lập hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc và việc xác lập hợp đồng giữa hai bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm nên hợp

đồng mua bán giữa các bên là hợp pháp. Bị đơn bà Nguyễn Thị C cũng thừa nhận bà còn nợ ông Lê Minh P số tiền thức ăn là 163.489.000 đồng sau khi khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng do công ty rút về theo chương trình hỗ trợ dành cho khách hàng mua thức ăn số lượng lớn. Nay bà đồng ý hoàn trả cho ông P số tiền 163.489.000 đồng nhưng xin được trả dần do hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Tuy nhiên, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý yêu cầu xin được trả dần của bà C nên buộc bà C phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Lê Minh P số tiền 163.489.000 đồng là phù hợp.

Đối với ông Võ Văn H là chồng hợp pháp của bà Nguyễn Thị C mặc dù không trực tiếp thực hiện giao dịch mua bán thức ăn với ông Lê Minh P nhưng ông H biết việc bà C mua thức ăn của ông P để chăn nuôi heo. Bà C cho rằng ông H không đồng ý cho bà chăn nuôi heo nhưng khi ông P chở thức ăn đến nhà ông H vẫn không có ý kiến phản đối. Hiện tại ông H và bà C đều thừa nhận ông bà là vợ chồng hợp pháp, hiện vẫn sống chung, sinh hoạt chung. Ngoài ra, lý do ông H cho rằng việc bà C chăn nuôi heo không phục vụ cho gia đình là vì chăn nuôi toàn thua lỗ chứ không phải mục đích của bà không phải vì nhu cầu gia đình và ông vẫn đồng ý hỗ trợ bà C mỗi tháng từ 1.000.000 đến 2.000.000 đồng để trả nợ cho ông P. Vì vậy, có cơ sở để xác định mục đích của việc bà C chăn nuôi heo là để phát triển kinh tế gia đình nhưng do chăn nuôi heo bị thua lỗ nên mục đích chưa thực hiện được nên căn cứ vào Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 buộc ông H phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà C hoàn trả cho ông P số tiền 163.489.000 đồng.

Ghi nhận ông Lê Minh P không yêu cầu tính lãi đối với số tiền yêu cầu.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của ông P được chấp nhận nên bà C và ông H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bà Nguyễn Thị C và ông Võ Văn H phải có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền có nghĩa vụ hoàn trả là: 163.489.000 đồng  $\times$  5% = 8.174.000 đồng.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc là phù hợp hoàn toàn với nhận định của Tòa nên ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Minh P.

Buộc bà Nguyễn Thị C và ông Võ Văn H phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông Lê Minh P số tiền 163.489.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

**2. Về án phí:**

Buộc bà Nguyễn Thị C và ông Võ Văn H phải liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.174.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Lê Minh P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.212.000 đồng theo biên lai thu tiền số \*\*\*\*\* ngày \*\*/\*\*/\*\*\*\* của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Án phí sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoàng Kim Sang**